

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 231/2018/HC-PT
Ngày 28 - 6 - 2018
V/v: Khiếu kiện quyết định hành chính và
yêu cầu bồi thường thiệt hại do quyết định
hành chính gây ra.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Minh;

Các thẩm phán: Ông Trương Văn Bình;

Ông Hoàng Thanh Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Cao Minh Trí - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 28 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 578/2017/TLPT-HC ngày 28 tháng 12 năm 2017 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính và yêu cầu bồi thường thiệt hại do quyết định hành chính gây ra”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2017/HC-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 699/2018/QĐPT ngày 28 tháng 5 năm 2018, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Châu Thanh B

Địa chỉ: đường C, phường C1, quận N, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Đào Anh D - Chức vụ: Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ. (có văn bản xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Chí K; cư trú tại đường L, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Văn B1

Địa chỉ: đường C, phường C1, quận N, thành phố Cần Thơ.

2. Ông Trần Thanh T

Địa chỉ: đường C, phường C1, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện hợp pháp của ông B1 và ông Toàn: Bà Trần Thị Thanh Th

Địa chỉ: đường M, phường X, quận N, thành phố Cần Thơ. (có mặt)

3. Bà Châu Thị Bích H

Địa chỉ: đường C, phường C1, quận N, thành phố Cần Thơ.

4. Bà Châu Thị Bích Ng

Địa chỉ: đường C, phường C1, quận N, thành phố Cần Thơ.

5. Ông Châu Thanh T

Địa chỉ: đường C, phường C1, quận N, thành phố Cần Thơ.

6. Bà Huỳnh Thị B2

Địa chỉ: đường C, phường C1, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hằng, bà Nga, ông Tâm, bà Bé: Ông Châu Thanh B. (có mặt)

- *Người kháng cáo: Ông Châu Thanh B.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Châu Thanh B trình bày:

Trước đây, ông Châu Thanh B làm đơn xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại số 114/13 đường C, phường C1, quận N, thành phố Cần Thơ theo Quyết định số 1796/QĐ-CT.UB ngày 10/8/2000 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ (cũ) thì bị ngăn chặn do Công văn số 4920/UBND-NCPC ngày 21/10/2015 và sau đó còn ra Quyết định số 2449/QĐ-UBND ngày 03/8/2016 hủy Quyết định số 1796/QĐ-CT.UB nêu trên mà không nêu rõ lý do và căn cứ pháp lý. Mặt khác, vụ việc đã được giải quyết bằng một bản án có hiệu lực pháp luật. Việc làm này của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông. Vì vậy, ông B khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2449/QĐ-UBND ngày 03/8/2016 và Công văn số 4920/UBND-NCPC ngày 21/10/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ. Bên cạnh đó, theo Quyết định số 1796/QĐ-CT.UB ngày 10/8/2000 thì gia đình ông được quyền làm thủ tục hợp thức hóa quyền sử dụng đất. Khi đó, gia đình ông đã thiết lập các hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất. Tuy nhiên, do hai văn bản hành chính nêu trên mà gia đình ông bị thiệt hại và tổn thất tổng cộng là 314.000.000 đồng. Do vậy, ông yêu cầu phía Ủy ban phải bồi thường khoản tiền này cho gia đình ông.

Dại diện người bị kiện trình bày:

Phần đất tại số 114/13 đường C, bà Lục Thị C cho cháu là ông Nguyễn Văn M cất nhà ở vào năm 1968. Ông M không ở mà cho ông Tr thuê. Ông Tr ở một thời gian thì nhà hư hỏng nên ông Tr bỏ đi để đất trống nên ông B1 vào chiếm dụng ở liên tục từ năm 1974. Đến năm 1986, ông Tr khiếu nại đòi lại nền nhà cũ. Ủy ban nhân dân phường C1 tổ chức hòa giải, ông Châu Dư M1 có tham dự nhưng không có ý kiến tranh chấp hay đòi lại nền nhà này. Đến năm 1995, ông M1 mới khiếu nại đòi đất. Quyết định 796/QĐ-CT.UB ngày 10/8/2000 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ công nhận diện tích 102m² cho ông Châu Dư M1 là không phù hợp. Bởi vì, kết quả đo đạc diện tích đất thực tế chỉ có 97,7 m² và đất này thuộc dạng cho thuê mướn trước năm 1975 và người thuê không sử dụng. Ông B1 sử dụng liên tục và thực hiện nghĩa vụ thuế cho nhà nước, không ai tranh chấp (kể cả bà C lúc còn sống). Ông M1 không đăng ký sử dụng đối với phần đất này. Việc Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ cũ quản lý phần đất diện tích 102m² tại Quyết định 182/QĐ3.UB95 ngày 31/7/1995 là phù hợp. Năm 2000, ông Châu Dư M1 chết. Năm 2012, ông Châu Thanh B khởi kiện Quyết định số 1562/QĐ-CT.UB ngày 12/5/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ tại Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Bản án sơ thẩm số 16/2013/HCST ngày 26/12/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị B2, ông Châu Thanh B, bà Châu Thị Bích H, bà Châu Thị Bích Ng và ông Châu Thanh T; hủy toàn bộ Quyết định số 1562/QĐ-CT.UB ngày 12/5/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ. Ngày 30/12/2013, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ kháng cáo toàn bộ bản án nêu trên. Bản án phúc thẩm số 78/2014/HCPT ngày 11/6/2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh tuyên giữ nguyên bản án sơ thẩm số 16/2013/HCST ngày 26/12/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ. Ngày 07/5/2015, ông B có đơn yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành văn bản phù hợp để gia đình ông đăng ký quyền sử dụng đất tại số 114/13 đường C theo Quyết định số 1796/QĐ-CT.UB ngày 10/8/2000 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ cũ. Ngày 21/10/2015, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ có Công văn số 4920/UBND-NCPL thông báo cho ông Châu Thanh B biết hiện nay ông Trần Văn B1 vẫn đang tiếp tục khiếu nại Quyết định số 1796/QĐ-CT.UB ngày 10/8/2000 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ (cũ). Do đó, ông Châu Thanh B chưa đủ điều kiện đăng ký quyền sử dụng đất theo Quyết định 1796/QĐ-CT.UB ngày 10/8/2000 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân vì đất còn tranh chấp. Trường hợp, ông Châu Thanh B có tranh chấp quyền sử dụng đất với các bên có liên quan thì khởi kiện tại Tòa án nhân dân để được giải quyết theo thẩm quyền. Ngày 20/5/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ có Báo cáo số 54/BC-UBND về việc kiểm tra, rà soát khiếu nại của ông Châu Thanh B, với nội dung xin ý kiến của Tổng thanh tra Chính phủ về việc xem xét hủy bỏ Quyết định số 1796/QĐ-CT.UB ngày 10/8/2000 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ cũ để hướng dẫn các bên khởi kiện tại

Tòa án nhân dân theo thẩm quyền.

Ngày 11/7/2016, Tổng thanh tra Chính phủ có Công văn số 1728/TTCP.CIII thống nhất đề Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định hủy bỏ Quyết định số 1796/QĐ-CTUB ngày 10/8/2000 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ (cũ). Ngày 03/8/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 1449/QĐ-UBND với nội dung:

1. Hủy bỏ Quyết định số 1796/QĐ-CT.UB ngày 10/8/2000 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ (cũ).

2. Các bên đương sự có tranh chấp quyền sử dụng đất tại số 114/13 đường C, phường C1, quận N thì khởi kiện tại Tòa án nhân dân để được xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Quyết định 2449/QĐ-UBND ngày 03/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ ban hành trên cơ sở căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại năm 2011: “Khi phát hiện việc giải quyết khiếu nại vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức hoặc có tình tiết mới làm thay đổi nội dung vụ việc khiếu nại, Tổng thanh tra Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ kiến nghị người có thẩm quyền giải quyết lại vụ việc khiếu nại hoặc báo cáo Thủ tướng Chính phủ”.

Bản án hành chính phúc thẩm số 78/2014/HCPT ngày 11/6/2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh cũng khẳng định tranh chấp quyền sử dụng đất giữa ông Trần Văn B1 với ông Châu Dư M1 (cha ông Châu Thanh B) thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân các cấp.

Từ những cơ sở nêu trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Châu Thanh B.

Trong bản tự khai và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Thanh T và ông Trần Văn B1 trình bày:

Để giải quyết tranh chấp, phía cơ quan hành chính đã có nhiều quyết định giải quyết như phía người bị kiện đã nêu. Trong vụ kiện này, ông Toàn hoàn toàn không đồng ý về việc ông B đi khiếu kiện để Tòa án hủy Quyết định 1562/QĐ-CT.UB rồi sau đó lại căn cứ vào Quyết định 1796/QĐ-CT.UB để xin hợp thức hóa. Các bản án sơ thẩm và phúc thẩm hành chính đã xét xử không đề cập đến nội dung của Quyết định 1562/QĐ-CT.UB, đồng thời cũng không công nhận Quyết định 1796/QĐ-CT.UB ngày 10/8/2000 và những quyết định trước đó.

Hiện tại với nhu cầu về nhà ở của gia đình và là người đang quản lý, sử dụng cư trú ổn định trên đất. Phía ông Toàn có nguyện vọng được mua lại nền nhà theo khung giá nhà nước. Nay, gia đình ông B1 đồng ý với Công văn 4920/UBND-NCPC và Quyết định 2449/QĐ-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân

dân thành phố Cần Thơ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2017/HC-ST ngày 29/9/2017, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 20 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Điều 34 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về các yêu cầu sau:

- Yêu cầu hủy Công văn số 4920/UBND-NCPC ngày 21/10/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc trả lời đơn yêu cầu của ông Châu Thanh B, ngụ quận N.

- Yêu cầu hủy Quyết định số 2449/QĐ-UBND ngày 03/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc hủy bỏ Quyết định số 1796/QĐ-CT.UB ngày 10/8/2000 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ (cũ).

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ bồi thường thiệt hại với số tiền 304.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 12/10/2017, ông Châu Thanh B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu hủy các quyết định nêu trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện giữ nguyên yêu cầu như tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành đúng quy định về tố tụng. Án sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án hành chính đúng trình tự, thủ tục. Về nội dung giữ nguyên quyết định xử phạt hành chính của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ. Ông Châu Thanh B kháng cáo nhưng không đưa ra được chứng cứ mới nào. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Châu Thanh B kháng cáo trong thời hạn luật định nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về nội dung:

Xét tính hợp pháp của các Quyết định số 2449/QĐ-UBND ngày 03/8/2016 và Công văn số 4920/UBND-NCPC ngày 21/10/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ.

[2.1] Việc tranh chấp về quyền sử dụng đất tại địa chỉ 114/13 đường C, phường C1, quận N, thành phố Cần Thơ đã được Ủy ban nhân dân các cấp giải quyết bằng nhiều quyết định và kéo dài trong thời gian dài. Thủ tục tư pháp xem xét tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khởi kiện cũng đã được thực hiện, bản án phúc thẩm số 78/2014/HCPT ngày 11/6/2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã chỉ ra rằng, tranh chấp của các bên là tranh chấp dân sự, quyết định hành chính của Ủy ban nhân dân các cấp giải quyết tranh chấp dân sự là không đúng thẩm quyền. Như vậy, để đảm bảo pháp luật được tuân thủ và thực thi, tranh chấp của các bên phải được giải quyết bằng thủ tục tố tụng dân sự. Một trong những quyết định hành chính đó là Quyết định 1562/QĐ-CT.UB ngày 12/5/2005 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đã bị tuyên bố hủy toàn bộ. Do đó, các quyết định hành chính còn lại mà có nội dung giải quyết quyền lợi của các bên cũng trái pháp luật. Cụ thể trong trường hợp này là Quyết định số 1796/QĐ-CT.UB ngày 10/8/2000 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ (cũ).

[2.2] Nội dung của Quyết định số 1796/QĐ-CT.UB ngày 10/8/2000 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ (cũ) đã trực tiếp giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa gia đình ông Châu Dư M1 và ông Trần Văn B1. Việc giải quyết này là trái thẩm quyền. Do đó, ngày 03/8/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ đã ban hành Quyết định số 2449/QĐ-UBND để hủy bỏ Quyết định số 1796/QĐ-CT.UB nêu trên là đúng pháp luật.

[2.3] Người khởi kiện có đặt vấn đề về thời hiệu hủy quyết định hành chính, thấy rằng, do có khiếu nại từ phía ông B1, đồng thời, cơ quan ban hành quyết định hành chính tự phát hiện và đã báo cáo đến Thanh tra chính phủ, Thanh tra chính phủ cũng đã có ý kiến tại Văn bản số 1728/TTCP.CIII ngày 11/7/2016 (BL 44). Căn cứ vào khoản 2 Điều 20 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 về quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại thì Thanh tra chính phủ có quyền kiến nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết lại vụ việc. Như vậy, theo tinh thần của văn bản quy phạm pháp luật này thì thời hiệu không được đặt ra nên quan điểm về thời hiệu của ông B là không có cơ sở pháp lý. Khi giải quyết lại vụ việc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân có quyền sửa đổi, hủy bỏ, thay thế quyết định hành chính và như nhận định ở phần [2] thì việc hủy bỏ là có căn cứ. Điều này còn tạo ra sự công bằng khi tiếp cận pháp lý và giải quyết tranh chấp dân sự giữa gia đình ông B và ông B1 sau này. Bởi lẽ, các quyết định hành chính bất lợi cho ông B thì ông B đã khởi kiện để yêu cầu hủy bỏ còn các quyết định hành chính có lợi cho ông thì ông lại yêu cầu giữ nguyên (như việc khởi kiện yêu cầu hủy bỏ Quyết định 2449), trong khi các quyết định hành chính này được ban hành đều không đúng thẩm quyền và tranh chấp các bên phải được giải quyết bằng tố tụng dân sự.

[2.4] Từ những nhận định trên cho thấy, Quyết định số 2449/QĐ-UBND ngày 03/8/2016 và Công văn số 4920/UBND-NCPC ngày 21/10/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ được ban hành là có căn cứ và hợp pháp. Do vậy, yêu cầu khởi kiện quyết định hành chính của ông Châu Thanh B là không có căn cứ. Cũng chính vì yêu cầu hủy quyết định hành chính không được chấp nhận nên yêu cầu bồi thường thiệt hại là không có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, người có quyền sử dụng đất hợp pháp cần chờ thủ tục giải quyết vụ án dân sự khi các bên có yêu cầu.

[3] Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy bản án sơ thẩm đã nhận định và quyết định như nêu trên là có cơ sở pháp luật. Ông Châu Thanh B kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu của mình nên không được chấp nhận. Bởi lẽ đó nên cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cấp cao.

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Châu Thanh B phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Châu Thanh B, giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 26/2017/HC-ST ngày 29/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 3 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính; khoản 2 Điều 20 Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/2/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện về các yêu cầu sau:

- Yêu cầu hủy Công văn số 4920/UBND-NCPC ngày 21/10/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc trả lời đơn yêu cầu của ông Châu Thanh B, ngụ quận N.

- Yêu cầu hủy Quyết định số 2449/QĐ-UBND ngày 03/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc hủy bỏ Quyết định số 1796/QĐ-CT.UB ngày 10/8/2000 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ (cũ).

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ bồi thường thiệt hại với số

tiền 304.000.000 đồng.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Châu Thanh B phải chịu 300.000 đồng; được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí ông B đã nộp theo biên lai thu số 000417 ngày 20/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại Tp. Hồ Chí Minh;
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- Cục THADS thành phố Cần Thơ;
- NKK (1);
- NBK (1);
- NLQ (6);
- Lưu VP(3), HS(2).18b. (MSL38)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Minh